TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /2019/QĐST-DS	*Hòa An, ngày 07 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc *"Đòi lại tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Nguyễn H, Sinh năm 1947.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Dương Thị H, sinh năm 1972.

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964,

- *Bị đơn*: Bà Dương Thu A, Sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: xóm P, xã Đ, huyện H, tỉnh C.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:*

Bà Đoàn Thị Tâm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với số tiền mà ông H đưa cho bà A đi gửi tiết kiệm tại Ngân hàng mang tên Dương Thu A thì bà A có trách nhiệm gửi lại tại Ngân hàng số tiền 46.000.000đ (Bốn mươi sáu triệu đồng) mang tên Dương Nguyễn H, đồng thời đưa sổ tiết kiệm này cho ông H quản lý vào ngày 15/4/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành khoản nợ trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2.2. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 134992 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 07 tháng 11 năm 2000, mang tên Dương Văn H, bà A tiếp tục giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Đến ngày 15/4/2019, bà Dương Thị H và bà Dương Thu A có trách nhiệm liên hệ với những người con còn lại của ông H cùng nhau đến cơ quan chức năng làm thủ tục chuyển đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.3. Về án phí: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí được giảm 50 %. Nguyên đơn ông Dương Nguyễn H phải chịu 575.000,đ *(Năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Dương Thu A phải chịu 575.000,đ *(Năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Ông Dương Nguyễn H đã nộp 1.250.000,đ *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số AB/2012/02347, ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Nay ông Dương Nguyễn H được hoàn lại số tiền 675.000đ *(Sáu trăm bẩy mươi năm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lục Thanh Hải